

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA TẬP TRUNG ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023**

Môn: TOÁN – Khối: 10

- 1. Hình thức:** Tự luận
- 2. Thời gian:** 90 phút
- 3. Số lượng câu hỏi:** theo ma trận
- 4. Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến**

CẤP ĐỘ NỘI DUNG	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG THẤP	VẬN DỤNG CAO	TỔNG
- Biểu diễn được miền nghiệm của bpt, hệ bpt bậc nhất hai ẩn. - Làm được một số bài toán thực tế có ứng dụng hệ bpt bậc nhất hai ẩn.			1		1 điểm
- Nắm được khái niệm hàm số, tìm được tập xác định và chỉ ra được các khoảng đồng biến hay nghịch biến của hàm số khi biết đồ thị của hàm số đó.	1				1 điểm
- Vẽ được parabol là đồ thị của hàm số bậc hai. - Nhận biết được các tính chất cơ bản của parabol như đỉnh, trục đối xứng. - Lập được bảng biến thiên của hàm số bậc hai khi biết đồ thị hoặc biết biểu thức của hàm số bậc hai. - Vận dụng được kiến thức về hàm số bậc hai và đồ thị vào giải quyết các bài toán thực tiễn như xác định được tầm bay cao và tầm bay xa của quả cầu lông, tính được độ cao dây văng của cầu có hình dạng parabol.	1	2			3 điểm
Hiểu được sai số tuyệt đối, sai số tương đối, số quy tròn - Xác định được số qui tròn của số gần đúng với độ chính xác cho trước - Xác định được số gần đúng của một số chính xác cho trước - Tính được số đặc trưng đo xu thế trung tâm, mức độ phân tán cho mẫu số liệu không ghép nhóm. - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn.	1				1 điểm
Thực hiện được các phép toán tích tích của một số với một vectơ. - Vận dụng được tích của một số với một vectơ , tích vô hướng để giải một số bài toán hình học: chứng minh đẳng thức vector;xác định điểm thỏa đẳng thức vector; phân tích một vectơ theo hai vectơ cho trước;chứng minh ba điểm thẳng hàng; tính tích vô hướng hai vectơ;tính góc,độ dài;các bài toán về tam giác;tính độ dài phân giác trong,phân giác ngoài của tam giác, và một số bài toán	1	1	1	1	4 điểm

liên quan thực tiễn.					
Tổng điểm	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm	10 điểm

Môn: NGỮ VĂN – Khối: 10

1. Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận (cả 2 phần cùng ghi trên giấy làm bài Tự luận)

2. Thời gian: 90 phút

3. Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến:

*** Giới hạn ôn tập:**

- Bài 1. Tạo lập thế giới (Thần thoại)
- Bài 2. Sống cùng kí ức của cộng đồng (Sử thi)
- Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên (Thơ)

*** Hình thức đề:**

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)

- Số lượng: 8 câu

- Nội dung:

+ Phần: Tri thức Ngữ Văn ở bài 1, 2, 3 → **mức độ nhận biết.**

+ Phần Tiếng Việt: chính tả; dùng từ; ngữ pháp; lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn;... → **mức độ thông**

hiểu, vận dụng.

PHẦN II. TỰ LUẬN (8.0 điểm)

Cho một văn bản thơ thuộc chủ đề: “Giao cảm với thiên nhiên”, nằm ngoài sách giáo khoa Ngữ Văn bộ Chân trời sáng tạo.

1. Đọc – hiểu (4.0 điểm)

- + Xác định phương thức biểu đạt.
- + Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ.
- + Các câu hỏi có liên quan đến văn bản: vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, chủ thể trữ tình, nội dung của văn bản...

2. Viết bài nghị luận văn học (4.0 điểm)

Dạng đề: viết bài nghị luận văn học: phân tích, đánh giá một hoặc hai đoạn thơ trong ngữ liệu đề cho.

Môn: TIẾNG ANH – Khối: 10

1. Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận

2. Thời gian: 60 phút

3. Số lượng câu hỏi: 50 câu (30 câu TN – 20 câu TL)

4. Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến:

A. MULTIPLE CHOICE

I. PHONETICS & STRESS (6 câu)

II. WORD CHOICE – SPEAKING (7 câu)

- Introduction, Units 1,2,3 & 4 (A-B-C-D)

III. GRAMMAR (7 câu)

- Tenses (Simple present, Present Continuous, Simple past, Past Continuous)
- Articles
- Wh- questions
- Quantity
- Too, enough
- Needn't, Must, Mustn't, have to, don't have to

- Comparison

IV. GAP – FILLING (5 câu)

VI. ERROR RECOGNITION (5 câu)

B. WRITING

I. READING (TRUE/FALSE) (5 câu)

II. Complete the sentences with: Needn't, Must, Mustn't, have to, don't have to (5 câu)

II. WORD FORM (5 câu)

III. TRANSFORMATION (5 câu)

- Rewrite a sentence with the given word or phrase
-

Môn: LỊCH SỬ – Khối: 10

1. **Hình thức:** Tự luận

2. **Thời gian:** 45 phút

3. **Số lượng câu hỏi:** 05 câu

4. **Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến**

- Bài 1: Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
 - Bài 7: Văn minh Trung Hoa cổ - trung đại.
 - Bài 8: Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại.
-

Môn: VẬT LÝ – Khối: 10

1. **Hình thức:** Tự luận.

2. **Thời gian:** 45 phút.

3. **Số lượng câu hỏi:** 05 câu, trong đó:

- Phần chung cho cả khối 10: 03 câu.
- Phần riêng:
 - * Dành cho 10CT, 10Ctin, 10T, 10L, 10TN: 02 câu.
 - * Dành cho 10CH, 10HS, 10CV, 10CA, 10XH: 02 câu.

4. **Nội dung giới hạn:**

Chủ đề 1: gồm các bài sau:

- Gia tốc và đồ thị vận tốc thời gian.
- Chuyển động biến đổi.

Chủ đề 2: gồm các bài sau

- Lực và gia tốc.
- Ba định luật Newton về chuyển động
- Các lực thường gặp
- Khối lượng riêng, áp suất chất lỏng.

5. **Dặn dò thêm:** Lớp 10CL làm đề riêng theo nội dung do giáo viên bộ môn qui định.

Môn: HÓA HỌC – Khối: 10

1. **Hình thức:** Trắc nghiệm (4 điểm) + Tự luận (6 điểm)

2. **Thời gian:** 45 phút

3. **Số lượng câu hỏi:**

- Trắc nghiệm: 16 câu
- Tự luận: 05 câu (trong đó phần chung 04 câu, phần riêng 01 câu)

4. Nội dung giới hạn

- Chương 2: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học
- Chương 3: Liên kết hóa học (Quy tắc octet, Liên kết ion, Liên kết cộng hóa trị)

Môn: SINH HỌC – Khối: 10

1. Hình thức: Tự luận
2. Thời gian: 45 phút
3. Số lượng câu hỏi: 05 câu.
4. Nội dung giới hạn: Bài 7 đến bài 10.

Môn: ĐỊA LÍ – Khối: 10

1. Hình thức: Tự luận
2. Thời gian: 45 phút
3. Số lượng câu hỏi: Dự kiến 04 câu
4. Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến
 - Lý thuyết: Nội dung các bài 13 đến tiết 1 bài 17
 - Kỹ năng: Vẽ được biểu đồ tròn, cột, đường; nhận xét các đối tượng trên biểu đồ; biết tính toán.
 - Gợi ý đề dự kiến:

STT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá
1	A. Thủy quyền	Nước biển và đại dương	Nhận biết: - Trình bày chuyển động của các dòng biển trong đại dương - Nêu vai trò của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội - Trình bày được khái niệm: Sóng, thủy triều, dòng biển Thông hiểu: - Giải thích hiện tượng sóng biển và thủy triều Vận dụng: - Ảnh hưởng của thủy triều đối với kinh tế - xã hội - Trình bày được ảnh hưởng của dòng biển đối với khí hậu những vùng ven bờ
2	B. Sinh quyền	B1. Đất	Nhận biết: - Trình bày các khái niệm về đất, độ phì, sinh quyền - Kể tên được các nhân tố hình thành đất - Trình bày giới hạn của sinh quyền Thông hiểu: - Phân biệt đất và lớp vỏ phong hóa - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật (khí hậu, nước) Vận dụng: - Cho ví dụ về tác động của con người đến quá trình hình thành đất - Cho ví dụ về tác động của con người đến sự phát triển và phân bố sinh vật
3	C. Kỹ năng	Đọc bản đồ, làm việc với	Thông hiểu: - Tính toán, so sánh, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ. Vận dụng:

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá
		bảng số liệu, biểu đồ.	- Chọn dạng biểu đồ thích hợp. - Vẽ biểu đồ (cột, tròn)

Môn: GD KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – Khối: 10

1. **Hình thức:** Tự luận (thời gian 45 phút)

2. **Nội dung:**

Chủ đề 3: Ngân sách nhà nước và thuế

Yêu cầu:

- Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước;
- Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách
- Giải thích được tại sao Nhà nước phải thu thuế. Gọi tên được một số loại thuế phổ biến.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật thuế.
- Ủng hộ hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

Chủ đề 4: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

Yêu cầu:

- Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.
- Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.
- Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân.

Môn: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP – Khối: 10

1. **Hình thức:** Tự luận + Trắc nghiệm

2. **Thời gian:** 60 phút

3. **Số lượng câu hỏi:** 02 câu tự luận + 8 câu trắc nghiệm

4. **Nội dung giới hạn:**

- Tìm hiểu lợi ích, tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết - đội nhóm trong học tập và sinh hoạt.
- Tìm hiểu khả năng ghi nhớ của bộ não
- Tìm hiểu thuyết giáo dục truyền thống và hiện đại.
- Khám phá sơ đồ học tập của bạn.
- Nhận diện bạn tốt và bạn chưa tốt.
- Biết được lợi ích và rủi ro khi sử dụng mạng xã hội.
- Biết sử dụng mạng xã hội an toàn văn minh.
- Nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên mạng xã hội.
- Tìm hiểu về tiềm năng phát triển của Việt Nam. Trong các lĩnh vực khác nhau.
- Cơ hội và thách thức của giới trẻ Việt Nam trong thời đại 4.0

LỊCH KIỂM TRA TẬP TRUNG CUỐI KÌ I (NĂM HỌC 2022 – 2023)

Ngày	Buổi	Khối	Môn	Thời gian	Giờ có mặt	Phát đề	Bắt đầu tính giờ	Kết thúc
Từ 12/12 đến 24/12/2022	Kiểm tra cuối kì các môn tại lớp							
Thứ Ba (27/12)	Sáng	10	NGŨ VĂN – TL (có trắc nghiệm)	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 25	07 giờ 30	09 giờ 00
			VẬT LÝ - TL	45 phút		09 giờ 35	09 giờ 40	10 giờ 35
Thứ Năm (29/12)	Sáng	10	LỊCH SỬ - TL	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 25	07 giờ 30	08 giờ 15
			HÓA HỌC - TN + TL	45 phút*		08 giờ 40	08 giờ 45	09 giờ 35
Thứ Bảy (31/12)	Sáng	10	TOÁN - TL	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 25	07 giờ 30	09 giờ 00
			ĐỊA LÝ - TL	45 phút		09 giờ 35	09 giờ 40	10 giờ 25
Thứ Ba (03/01)	Chiều	10	SINH HỌC - TL	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 55	14 giờ 00	14 giờ 45
			GD KT&PL - TL	45 phút		15 giờ 20	15 giờ 25	16 giờ 10
Thứ Tư (04/01)	Chiều	10	TIẾNG ANH - TN + TL	60 phút*	13 giờ 30	13 giờ 55	14 giờ 00	15 giờ 05
Thứ Năm (05/01)		10	Sáng: kiểm tra bổ sung Chiều: học chuyên đề 04 tiết					

*** Lưu ý:**

- Học sinh đến trễ hơn giờ phát đề 15 phút sẽ không được dự kiểm tra.
- Các môn kết hợp trắc nghiệm và tự luận có 05 phút thu bài trắc nghiệm và phát giấy tự luận.
- Lịch kiểm tra bổ sung sẽ công bố vào buổi kiểm tra chính thức cuối cùng.